

MATH · Y2-Y6

8x Times Table

36 questions to build fluency

The 8x Table

Reference

- | | |
|---|--------------------|
| ■ | $1 \times 8 = 8$ |
| ● | $2 \times 8 = 16$ |
| ■ | $3 \times 8 = 24$ |
| ● | $4 \times 8 = 32$ |
| ■ | $5 \times 8 = 40$ |
| ● | $6 \times 8 = 48$ |
| ■ | $7 \times 8 = 56$ |
| ● | $8 \times 8 = 64$ |
| ■ | $9 \times 8 = 72$ |
| ● | $10 \times 8 = 80$ |
| ■ | $11 \times 8 = 88$ |
| ● | $12 \times 8 = 96$ |

Set 1: 8x in order

1. $1 \times 8 =$



2. $2 \times 8 =$

3. $3 \times 8 =$

4. $4 \times 8 =$

5. $5 \times 8 =$

6. $6 \times 8 =$

7. $7 \times 8 =$

8. $8 \times 8 =$

9. $9 \times 8 =$

10. $10 \times 8 =$

11. $11 \times 8 =$

12. $12 \times 8 =$

Set 2: 8x random order

1. $5 \times 8 =$

2. $3 \times 8 =$

3. $10 \times 8 =$

4. $9 \times 8 =$

5. $2 \times 8 =$

6. $8 \times 8 =$

7. $12 \times 8 =$

8. $6 \times 8 =$

9. $7 \times 8 =$

10. $11 \times 8 =$

11. $4 \times 8 =$

12. $1 \times 8 =$

Set 3: \div 8 division facts

1. $56 \div 8 =$

2. $32 \div 8 =$

3. $40 \div 8 =$

4. $96 \div 8 =$

5. $80 \div 8 =$

6. $8 \div 8 =$

7. $64 \div 8 =$

8. $72 \div 8 =$

9. $48 \div 8 =$

10. $88 \div 8 =$

11. $16 \div 8 =$

12. $24 \div 8 =$

Answer key

$1 \times 8 = 8$

$2 \times 8 = 16$

$3 \times 8 = 24$

$4 \times 8 = 32$

$5 \times 8 = 40$

$6 \times 8 = 48$

$7 \times 8 = 56$

$8 \times 8 = 64$

$9 \times 8 = 72$

$10 \times 8 = 80$

$11 \times 8 = 88$

$12 \times 8 = 96$

$5 \times 8 = 40$

$3 \times 8 = 24$

$10 \times 8 = 80$

$9 \times 8 = 72$



$2 \times 8 = 16$

$8 \times 8 = 64$

$12 \times 8 = 96$

$6 \times 8 = 48$

$7 \times 8 = 56$

$11 \times 8 = 88$

$4 \times 8 = 32$

$1 \times 8 = 8$

$56 \div 8 = 7$

$32 \div 8 = 4$

$40 \div 8 = 5$

$96 \div 8 = 12$

$80 \div 8 = 10$

$8 \div 8 = 1$

$64 \div 8 = 8$

$72 \div 8 = 9$

$48 \div 8 = 6$

$88 \div 8 = 11$

$16 \div 8 = 2$

$24 \div 8 = 3$

